

Số: **08/2023/QĐCNHGT-HNGĐ**

Đắk Tô, ngày 01 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Văn Q và chị Tô Thị Lan P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Văn Q; sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Long Hưng, xã HP, huyện HL, tỉnh Quảng Trị.

Người bị kiện: Chị Tô Thị Lan P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 1, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Q và chị Tô Thị Lan P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tô Thị Lan P trực tiếp nuôi con Văn Tô Bảo C, sinh ngày 01/01/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Văn Tô Bảo C mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình